TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG CHÀ** TỈNH ĐIỆN BIÊN ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------
Số:03/2022/QĐST-HNGĐ	*Mường chà, ngày 23 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 03/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lò Thị T –** Sinh năm: 1994.

- Bị đơn: Anh **Lò Văn T –** Sinh năm: 1990.

Cùng địa chỉ: Bản N, xã N, huyện M, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, khoản 3 Điều 70, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn: Giữa chị Lò Thị T và anh Lò Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***) Về hôn nhân:** Chị Lò Thị T và anh Lò Văn T thuận tình ly hôn.

***) Về con chung** hai vợ chồng thỏa thuận và thống nhất: Giao cháu Lò Kiều Thanh T – Sinh ngày: 02/9/2017 cho mẹ là Lò Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên (18 tuổi) và đủ khả năng lao động. Chị T không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng việc nuôi con chung.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi, Tòa án sẽ xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung, tài sản riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung, nợ riêng:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lò Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự hôn nhân gia đình là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số: 0006774, ngày 12/10/2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên. Chị Lò Thị T đã nộp đủ toàn bộ án phí**.** Hoàn trả lại cho chị T số tiền chênh lệch tạm ứng án phí chị đã nộp là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV - THA TAND tỉnh Đ;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã N;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Quàng Văn Xôm